TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2023
V/v: Yêu cầu không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2022, về việc: "Yêu cầu không công nhân vợ chồng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2022, cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn C tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vộ chồng có với nhau 3 người con chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021. Thời điểm này do công việc làm ăn buôn bán nên bà hay gọi điện giao dịch với khách hàng, từ đó ông C nãy sinh chuyện ghen tuông vô cớ, ông C thường xuyên chửi bới xúc phạm bà. Từ đó vợ chồng dẫn tới mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay không ai hỏi thăm ai, mặc ai nấy sống. Do vậy nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông C không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên

Phạm Huỳnh Xuân Q, sinh ngày 30/10/1996; Phạm Huỳnh Xuân Q1, sinh ngày 21/9/1998; Phạm Huỳnh Xuân Q2, sinh ngày 05/5/2004. Các con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 3 người con chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 bà H tự bỏ đi. Lý do bà H bỏ đi là do bà H làm ăn buôn bán hay nói chuyển với nhiều người nên ông mới ghen tuông. Vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Từ khi ly thân đến nay không ai hỏi thăm ai, mặc ai nấy sống. Do vậy nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông và bà H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên Phạm Huỳnh Xuân Q, sinh ngày 30/10/1996; Phạm Huỳnh Xuân Q1, sinh ngày 21/9/1998; Phạm Huỳnh Xuân Q2, sinh ngày 05/5/2004. Con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Phạm Văn C. Đây là tranh chấp "Yêu cầu không công nhận vợ chồng". Bị đơn ông Phạm Văn C có địa chỉ tại thôn Thôn A, xã Hàm Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Đối với việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Trong vụ án này, Tòa án không phải thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án không cần phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, Tại đơn xác nhận của UBND xã Đ xác nhận bà H và ông C chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Xác nhận này của UBND xã Đ phù hợp với lời khai của ông C và bà H. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây không phải là hôn nhân hợp pháp nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông C là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên Phạm Huỳnh Xuân Q, sinh ngày 30/10/1996; Phạm Huỳnh Xuân Q1, sinh ngày

21/9/1998; Phạm Huỳnh Xuân Q2, sinh ngày 05/5/2004. Con chung đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Phạm Văn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Phạm Văn C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011242 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Huỳnh Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Phạm Văn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5.Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2023).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND xã Đông Giang
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hơn